TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

THI XÃ BỈM SƠN Độc Lập - Tự do - Hanh Phúc

Bản án số:10/2019/ DS-ST
Ngày: 16/8/2019
V/v : "Tranh chấp thực hiện
nghĩa vụ thanh toán"

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

==========

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Chủ tọa phiên tòa*: Bà L- u Thị Lan

* *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Ngọt

2. Ông Bà Đặng Thị Thỏa

* *Th- ký phiên tòa:* Bà Tống Thị Hà - Th- ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã Bỉm Sơn xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông th- ờng vụ án dân sự thụ lý số:20/2019/ TLST-DS ngày 11/3/2019 về việc "Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ thanh toán" theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số:10/2019/ QĐXX- ST ngày 22/7/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số:36/2019/QĐST- DS ngày 06/8/2019 giữa các đ- ơng sự:

Nguyên đơn:1. Ông Nguyễn Trọng Q- sinh năm 1956

Địa chỉ: SN A Đường C, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2.ông Nguyễn Trọng V sinh: 1975.

Địa chỉ: Xóm 1 xã K, huyện T,tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng Q - Có mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH X

Địa chỉ: Khu A, khu công nghiệp B, ph- ờng B, thị xã Bỉm sơn, tỉnh Thanh Hóa

Ng- ời đại diện theo pháp luật: Ông Đào Xuân T- Chức vụ giám đốc(có mặt)

Ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị N- sinh năm 1968

Địa chỉ: SN A Đường H, ph- ờng N, thị xã Bỉm sơn, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/02/2019 nguyên đơn ông Nguyễn Trọng Q và ông Nguyễn Trọng V trình bày:

Ngày 17/11/2017 ông Quản và ông Vững có bán thuốc lá Thăng Long số l- ợng 70.000 bao giá 8.700đ = 609.000.000đ cho công ty TNHH X do bà Trần Thị N nhận hàng. Ngày 29/4/2018 ông T có xác nhận trong giấy xác nhận công nợ ngày 29/4/2018 có nợ của ông Q và ông V số tiền 609.000.000đ và cam kết sẽ trả tiền lô hàng trên cho 2 ông vào tháng 6/2018 và tính lãi theo lãi suất ngân hàng kể từ ngày 01/3/2018 cho đến khi thanh toán xong tiền . Nếu không trả công ty sẽ chịu trách nhiệm tr- ớc pháp luật. Đến ngày 20/11/2018 ông T đã trả cho 2 ông số tiền 300.000.000đ. Số tiền còn lại 309.000.000đ ông Q và ông Vững đã đòi nhiều lần nh- ng công ty TNHH Xuân T không trả số tiền trên .

Nay ông Q và ông Vững làm đơn này đề nghị Tòa án buộc công ty TNHH Thương mại Xuân T và bà Trần Thị N phải trả cho ông Quản và ông Vững số tiền 309.000.000đ(Ba trăm linh chín triệu đồng) và lãi suất theo thỏa thuận 1% tính từ ngày 01/3/2018 đến nay.

Tại bản tự khai ngày 02/5/2019 người đại diện theo pháp luật ông Đào Xuân T trình bày:

Vào khoản gần cuối năm 2017 bà Trần Thị N thay ông điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty có nhận của ông Nguyễn Trọng Q lô hàng thuốc lá trị giá 609.000.000đ. Do công ty làm ăn thua lỗ, mất khả năng thanh toán phải dừng hoạt động vào thời gian sau đó khoảng tháng 5/2018. Đến thời gian cuối năm 2018 ông đã dùng tài sản là xe ô tô mua trả góp cho ngân hàng bán và đã thu xếp trả đỡ được cho ông quản 300.000.000đ. Số nợ còn lại 309.000.000đ(Ba trăm lẻ chín triệu đồng) hiện tại còn đang nợ lại ông Q và đã làm giấy xác nhận số nợ nói trên. Ông T hứa với ông Q chờ bán công ty sẽ tiếp tục trả cho ông Q.

Tại bản tự khai ngày 21/3/2019 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Trần Thị N trình bày:

Năm 2017 vợ chồng bà có nhận của ông Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Trọng V 140 thùng thuốc lá Thắng Long với tổng số tiền 609.000.000đ, sau đó ông T đã trả

300.000.000đ còn lại 309.000.000đ. Vì điều kiện khó khăn nên ông bà chưa trả được. Vợ chồng bà hứa sẽ có trách nhiệm trả số tiền trên cho ông Q, ông V.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 15/5/2019 đại diện công ty TNHH Thương mại Xuân Thắng ông Đào Xuân T và bà Trần Thị Nguyên thừa nhận ông Q, ông Vững có bán thuốc lá cho công ty ông, tổng số tiền thuốc lá trị giá là 609.000.000đ. Đến ngày 20/11/2018 công ty TNHH Xuân T đã trả 300.000.000đ còn lại 309.000.000đ công ty TNHH Xuân T sẽ có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Trọng Q và Nguyễn Trọng V khi nào ngân hàng bán được công ty. Phía nguyên đơn không đồng ý với phương thức thanh toán nợ của bị đơn nên đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không có lý do vì vậy căn cứ vào điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ-ợc thẩm tra tại phiên tòa , HĐXX nhận định:

Xét về quan hệ pháp luật: Ông Nguyễn Trọng V, Nguyễn Trọng Q cùng ký với bà N về việc mua bán 140 thùng thuốc lá thăng long sau đó các bên đã ký xác nhận công nợ Công ty TNHH thương mại Xuân T nợ của ông Q, ông Vững số tiền 609.000.000đ. Ngày 20/11/2018 công ty TNHH Xuân T trả 300.000.000đ còn lại 309.000.000đ. Phía bị đơn hứa sẽ có trách nhiệm thanh toán nh- ng không thực hiện đúng cam kết về việc thanh toán cho nguyên đơn. Do đó, ông Q, ông V đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn buộc Công ty TNHH Thương mại Xuân T phải thanh toán cho ông Q, ông Vững số nợ gốc 309.000.000 đồng và khoản lãi suất chậm trả theo lãi suất thỏa thuận tính đến ngày xét xử. Đây là quan hệ pháp luật " Tranh chấp việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán" quy định tại khoản 3 điều 26/BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án.

Xét về yêu cầu của ông Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Trọng V đề nghị Công ty TNHH Thương mại Xuân T và bà Trần Thị N phải có trách nhiệm thanh toán số

gốc là 309.000.000đ và lãi suất theo thuận 1% /tháng. HĐXX thấy yêu cầu của ông Q, ông V là hoàn toàn có cơ sở vì việc giao nhận hàng và viết giấy xác nhận công nợ giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện. Đại diện công ty THHH X là ông Đào Xuân T và bà Trần Thị N chấp nhận thanh toán số nợ còn lại cho nguyên đơn khi nào ngân hàng bán được công ty. Phía nguyên đơn không đồng ý với phương thức trả nợ của bị đơn đề nghị Tòa án đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải thanh toán cho nguyên đơn số nợ còn lại và khoản lãi suất của số nợ gốc.

Về khoản tiền lãi HĐXX xét thấy hai bên ký giấy xác nhận công nợ thể hiện tính lãi 1% kể từ ngày 01/3/2018 cho đến khi thanh toán tiền. Ông V, ông Q đề nghị tính lãi suất 1% từ ngày 01/3/2018 đến ngày xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ các điều 463, 466 và 468/BLDS HĐXX cần buộc công ty TNHH Thương mại X và bà Trần Thị N ngoài việc trả số tiền gốc còn phải thanh toán cho ông Q, ông Vững số lãi suất phát sinh theo qui định tại khoản 2 điều 468/BLDS là 12% năm, thời điểm tính lãi đ- ợc tính từ ngày 01/3/2018 đến nay. Nh- vậy cụ thể lãi suất sẽ đ- ợc tính nh- sau:

Lãi suất số tiền nợ 309.000.000đ x 12%/năm tính từ ngày 01/3/2018 đến ngày xét xử 16/8/2019 là 17 tháng 14 ngày = 309.000.000đ x 12% năm x 17 tháng 14 ngày = 53.232.657 đồng

Nh- vậy, số tiền gốc và lãi công ty TNHH Thương Mại X và bà Trần Thị N phải trả cho ông Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Trọng V là: 309.000.000+ 53.232.657đ= 362.232.657 đồng.

- **Về án phí:** Công ty TNHH Thương Mại X phải chịu án phí = 5% của số tiền phải thanh toán theo qui định của BLTTDS và nghị quyết 326 /UBTVQH14 qui định về án phí lệ phí tòa án.

Trả lại số tiền tạm ứng án phí ông Q đã nộp là 7.725.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0000849 ngày 11/3/2019 của Chi cục thi hành án thị xã Bỉm sơn.

Bởi những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

**** áp dụng:*** Khoản 3 Điều 26, khoản 3 điều 144, điều 227, khoản 3 điều 228/Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 463, khoản 1, 5 điều 466 , 468 và điều 357/BLDS. Điều 6, khoản 2 điều 26 NQ326/2016 qui định về án phí lệ phí tòa án và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo.

**** Tuyên xử:*** Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Trọng V buộc công ty TNHH Thương mại X và và Trần Thị N phải thanh toán cho ông Q, ông Vững số tiền nợ gốc là 309.000.000đ và số tiền lãi là: 53.232.657 đồng. Tổng số tiền công ty TNHH Thương Mại X và bà Trần Thị N phải có trách nhiêm liên đới thanh toán cho ông Q, ông Vững số tiền: 362.232.657 đồng(Ba trăm sáu mươi hai triệu, hai trăm ba mươi hai ngàn, sáu trăm năm mươi bảy đồng).

- Án phí Dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH Thương mại X phải nộp 18.111.632đồng(Mười tám triệu, một trăm mười một ngàn, sáu trăm ba mươi hai đồng).

Trả lại số tiền tạm ứng án phí ông Quản đã nộp là 7.725.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0000849 ngày 11/3/2019 của Chi cục thi hành án thị xã Bỉm sơn.

Khi án có hiệu lực pháp luật, ông Quản, ông Vững có đơn đề nghị thi hành án, nếu công ty TNHH Thương mại X và bà Trần Thị N không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng công ty TNHH Thương mại X và bà Trần Thị N phải chịu thêm khoản lãi suất bằng 10%/năm của số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại điều 6,7,7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc bản án hoặc tòa án niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND Thị xã Bỉm sơn;*
- *Đ- ơng sự;*
- *Giám đốc án;*
- *THA Dân sự TX Bỉm sơn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

L- u Thị Lan